

Số: 03/2022/QĐST- DS

Phúc Thọ, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-DS ngày 23/3/2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT**

Địa chỉ: 266- 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị S, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc T; Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đông Đô.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Thu H; Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT.

- *Bị đơn:* Ông **Kiều Duy K**, sinh năm 1975

Bà **Kiều Thị T**, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Cụm 8 (nay là thôn 6), xã SP, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Kiều Duy K và bà Kiều Thị T xác nhận có nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền nợ theo hợp đồng tín số: LD1924100081 ngày 29/8/2019 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1924100081- PL01 ngày 07/9/2020 tính đến ngày 20/5/2022 tổng số 525.948.493 đồng (*Năm trăm hai mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*), trong đó:

Nợ gốc: 478.058.556 đồng (*Bốn trăm bảy mươi tám triệu không trăm năm mươi tám nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng*); Nợ lãi trong hạn: 33.144.457 đồng

(Ba mươi ba triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng);
Nợ lãi quá hạn: 14.745.480 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng)

Ông Kiều Duy K và bà Kiều Thị T phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán phần nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín số: LD1924100081 ngày 29/8/2019 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1924100081- PL01 ngày 07/9/2020 đã được ký kết kể từ ngày 21/5/2022 cho đến ngày ông Kiên và bà Thanh thanh toán xong toàn bộ khoản trả nợ.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ông Kiều Duy K và bà Kiều Thị T không thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 112, tờ bản đồ số 12, diện tích 236m² tại địa chỉ thôn 1, xã SP, huyện PT, Hà Nội đã được UBND huyện PT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 222648, sổ vào sổ cấp GCN: CH00014 ngày 28/5/2010 cho ông Kiều Duy K và bà Kiều Thị T.

Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng số 4, số công chứng 3660.2019/HĐTC- quyền số 07 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 29/8/2019 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh huyện PT theo đúng quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Kiều Duy K và bà Kiều Thị T phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ với Ngân hàng.

Về án phí: Ông Kiều Duy K và bà Kiều Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 12.518.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm mười tám nghìn đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền 12.261.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn đồng), đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040170 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện PT
- CCTHADS huyện PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Duy Chinh

2. Về ỏn phớ: Căn cứ vào khoản 2 Điều 193 của Bộ luật tố tụng ỏn sung cụng quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ tạm ứng ỏn phớ anh Phạm Văn Phương đố nộp theo biờn lai số 0002120 ngày 19 thỏng 10 năm 2011 của Chi cục Thi hành ỏn ỏn sự huyện PT, thành phố Hà Nội.

Lờ Văn Bỏnh

giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2016 về việc các đ-ong sự thoả thuận đ-ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 49/2016/TLST- DS ngày 28/10/2016.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đ-ơng sự đ-ợc ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ-ơng sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB).**

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ng-ời đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn. Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu.

Ng-ời đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Trường Sơn- Chức vụ: Phó trưởng phòng pháp chế và thuân thủ Ngân hàng TMCP Á Châu.

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông Đỗ Minh Đức, sinh năm 1992, nhân viên Ngân hàng TMCP Á Châu theo văn bản uỷ quyền ngày 13/7/2016.

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn Chí**, sinh năm 1977.

Chị **Đinh Thị Xuyên**, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Cụm 6, thị trấn Phúc Thọ, huyện PT, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Vũ Văn Đạo, sinh năm 1957.

+ Bà Đinh Thị Lương, sinh năm 1957.

+ Cháu Vũ Như Ý, sinh năm 2000; cháu Vũ Thị Kiều Trang, sinh năm 2002; cháu Vũ Thị Thảo Vân, sinh năm 2004; cháu Vũ Thị Hương Giang, sinh năm 2006; Vũ Đình Mạnh Thiện, sinh năm 2009; cháu Vũ Đình Gia Bảo, sinh năm 2014.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Ý, cháu Trang, cháu Vân, cháu Giang, cháu Thiện và cháu Bảo là anh Vũ Văn Chí, sinh năm 1977 và chị Đinh Thị Xuyên, sinh năm 1977(là bố mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: Cụm 6, thị trấn Phúc Thọ, huyện PT, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

Anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số THL.CN.02101011 ngày 11/10/2011 tính đến ngày 22/11/2016 tổng số tiền là 267.934.608đ; trong đó: Tiền nợ gốc là 177.498.039đ; Tiền lãi là: 90.436.569đ.

Ngân hàng TMCP Á Châu và anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên thống nhất thoả thuận ph-ơng thức, thời hạn trả nợ nh- sau:

Ngân hàng TMCP Á Châu gia hạn thời gian trả nợ cho anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 01/12/2016. Theo đó, mỗi tháng anh Chí,

chị Xuyên phải trả tối thiểu 6.000.000đ số tiền này đ- ọc trừ vào tiền gốc, ngày trả nợ từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng. Chậm nhất ngày 28/02/2017, anh Chí và chị Xuyên có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu.

Kể từ ngày 23/11/2016, anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số d- nợ gốc theo lãi suất đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng trung hạn số THL.CN.02101011 ngày 11/10/2011 đến khi anh Chí, chị Xuyên thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên không thanh toán được nợ hoặc vi phạm vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thoả thuận trên với Ngân hàng TMCP Á Châu thì anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên và ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý để Ngân hàng TMCP Á Châu yêu cơ quan Nhà n- ớc có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 32, diện tích 558,5m², tại thị trấn Phúc Thọ, huyện PT được UBND huyện PT cấp chứng nhận quyền sử dụng đất số S 640314, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00302.QSDĐ/331/QĐ.H do UBND huyện PT, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 20/8/2002 đứng tên chủ sử dụng đất là ông Vũ Văn Đạo. Ngày 25/10/2011, ông Vũ Văn Đạo đăng ký sang tên cho anh Vũ Văn Chí tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện PT, thành phố Hà Nội.

Tr- ờng hợp số tiền thu đ- ọc từ việc xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ thì anh Vũ Văn Chí và chị Đinh Thị Xuyên có trách nhiệm tiếp tục trả số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Á Châu cho đến khi hết nợ.

Sau khi anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên thanh toán trả hết các khoản nợ trên thì Ngân hàng phải trả lại các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh Chí, chị Xuyên.

Về án phí: Anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh sơ thẩm là 6.698.365đ (*Sáu triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng*).

Xét đơn xin giảm án phí của chị Đinh Thị Xuyên có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Phúc Thọ, huyện PT, thành phố Hà Nội nên giảm cho chị Xuyên, anh Chí 50% số tiền án phí là 3.349.182đ (*Ba triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn một trăm tám mươi hai đồng*). Số tiền án phí anh Vũ Văn Chí, chị Đinh Thị Xuyên phải chịu là 3.349.182đ (*Ba triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn một trăm tám mươi hai đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 6.113.000đ (*Sáu triệu một trăm mười ba nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001652 ngày 27/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ọc thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- TANDTP Hà Nội;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Các đơn vị sự;
- Lưu HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ
Thẩm phán

Đặng Thị Bích Loan

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản
2 Điều 193 của Bộ luật tố tụng dân sự sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ tạm ứng
án phí anh
Phạm Văn Phương đã nộp theo biên lai số 0002120 ngày 19 tháng 10 năm 2011 của
Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Lê Văn Bình